

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp chấm điểm. Sử dụng phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 để đánh giá. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) như bảng dưới đây đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức yêu cầu tối thiểu
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật	20	15
1.1	Giải pháp thi công tổng thể giữa các hạng mục, bộ phận công trình (ở mục 2.2) đảm bảo tính hợp lý, khả thi theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo không bị chòng chéo các hạng mục của gói thầu và phù hợp với tiến độ thi công theo yêu cầu của gói thầu.	8	
	+ Đầy đủ, hợp lý	8	
	+ Tương đối đầy đủ, tương đối hợp lý	5,6	
	+ Không đạt yêu cầu	0	
1.2	Giải pháp về các vật tư vật liệu cho công trình	8	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với các loại vật tư chuyên ngành nhập khẩu, đối với các loại vật tư chủ yếu		
	+ Đối với vật tư nhập khẩu (Ghi P43, ray P50, lập lách P50, phụ kiện liên kết (nếu có)): Có cam kết của nhà cung cấp vật tư nhập khẩu hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng các điều kiện về nguồn gốc xuất xứ, số lượng, chủng loại (<i>Nếu thiếu 01 loại thì trừ 1,5 điểm, thiếu ghi P43 hoặc ray P50 được 0 điểm</i>).	6	
	+ Đối với các loại vật tư chủ yếu (Tà vẹt bê tông dự ứng lực các loại, tà vẹt gỗ các loại, đá ba lát, cốt thép các loại, phụ kiện liên kết tà vẹt, bê tông các loại (hoặc cát, đá, xi măng), đá hộc: Nhà thầu ghi rõ chủng loại, chất lượng vật tư đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế (<i>Nếu thiếu 01 loại thì trừ 0,29 điểm</i>)).	2	
1.3	Tổ chức mặt bằng công trường (<i>có đầy đủ bản vẽ và thuyết minh</i>)	4	
-	Có mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật tư, lán trại phù hợp với mặt bằng công trình (<i>Không có bản vẽ, hoặc không có thuyết minh, hoặc không xác định được vị trí hoặc vị trí không khả thi, chung chung thì được 0 điểm</i>)	2	
-	Có giải pháp cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, giao thông ở công trường trong quá trình thi công.	2	

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức yêu cầu tối thiểu
2	Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	30	21
2.1	Phương án huy động thiết bị, nhân sự thi công, vật tư, vật liệu thi công cho các hạng mục chính của công trình theo mục 2.2:	6	
	- Phương án huy động thiết bị thi công	2	
	- Phương án huy động nhân sự thi công	2	
	- Phương án huy động, tập kết vật tư, vật liệu phục vụ thi công.	2	
2.2	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết từng hạng mục, từng công tác theo đúng trình tự, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế (<i>Trình bày thuyết minh đầy đủ, chi tiết biện pháp thi công theo đúng trình tự, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế, biện pháp đảm bảo ATGT, ATLĐ, VSMT riêng cho từng hạng mục trong quá trình thi công và phù hợp với máy móc thiết bị, nhân lực huy động của nhà thầu</i>)	24	
	- Biện pháp thi công đào, đắp, tôn nền	2	
	+ <i>Đầy đủ, hợp lý, khả thi, tin cậy</i>	2	
	+ <i>Khả thi, đạt yêu cầu</i>	1,4	
	+ <i>Bình thường, còn một số điểm phải chỉnh sửa</i>	1	
	+ <i>Không đạt yêu cầu</i>	0	
	- Biện pháp thi công thay ghi, thay ray, thay tà vẹt các loại, lắp phụ kiện đúng quy định.	10	
	+ <i>Đầy đủ, hợp lý, khả thi.</i>	10	
	+ <i>Khả thi, đạt yêu cầu</i>	7	
	+ <i>Bình thường, còn một số điểm phải chỉnh sửa</i>	5	
	+ <i>Không đạt yêu cầu</i>	0	
	- Biện pháp thi công làm lại nền đá lòng đường; bổ sung đá ba lát, nâng giạt chèn đường; đường ngang, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin tín hiệu.	6	
	+ <i>Đầy đủ, hợp lý, khả thi.</i>	6	
	+ <i>Khả thi, đạt yêu cầu</i>	4,2	
	+ <i>Bình thường, còn một số điểm phải chỉnh sửa</i>	3	
	+ <i>Không đạt yêu cầu</i>	0	
	- Biện pháp thi công công	6	
	+ <i>Đầy đủ, hợp lý, khả thi.</i>	6	

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức yêu cầu tối thiểu
	+ Khả thi, đạt yêu cầu	4,2	
	+ Bình thường, còn một số điểm phải chỉnh sửa	3	
	+ Không đạt yêu cầu	0	
3	Tiến độ thi công	12	9,0
3.1	Thời gian thực hiện gói thầu: Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng 150 ngày và xây dựng phù hợp, logic theo thời gian, khối lượng, công nghệ, máy móc thiết bị, nhân lực thi công hợp lý và có tính khả thi được 7 điểm; + Tiến độ nhỏ hơn 150 ngày thì cứ giảm 01 ngày được cộng 0,1 điểm nhưng tối đa không quá 02 điểm; + Tiến độ thi công lớn hơn 150 ngày được 0 điểm.	9	
3.2	Biểu đồ huy động nhân lực, vật tư, thiết bị hợp lý, khả thi đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công của gói thầu.	3	
	- Biểu đồ huy động Nhân lực	1	
	- Biểu đồ huy động Vật tư	1	
	- Biểu đồ huy động Thiết bị	1	
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng	10	8,0
	- Biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: Có hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách bảo đảm chất lượng công trình xây dựng, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công. Trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng của từng hạng mục trong gói thầu.	2	
	- Có phòng thí nghiệm hợp chuẩn hoặc cam kết, hợp đồng thuê phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu;	2	
	- Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư đầu vào; quy trình kiểm soát chất lượng đối với vật tư, sản phẩm, cấu kiện bị sử dụng cho công trình.	2	
	- Biện pháp kiểm soát an toàn vật liệu, thiết bị, công trình trong mùa mưa bão phù hợp với đặc điểm, địa hình, khí hậu, thủy văn tại khu vực thi công công trình	2	
	- Biện pháp, quy trình thí nghiệm, kiểm tra, nghiệm thu, thanh, quyết toán: Có thuyết minh hợp lý về kiểm tra các khâu thi công, thực hiện các thí nghiệm phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công, lập hồ sơ hoàn công...	1	
	- Thuyết minh biện pháp, quy trình khắc phục, sửa chữa sự cố, hư hỏng trong quá trình thi công khả thi, hợp lý	1	
5	Biện pháp bảo đảm an toàn chạy tàu và an toàn giao thông khu vực thi công, biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy, chữa cháy.	14	10,0

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức yêu cầu tối thiểu
5.1	Thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn chạy tàu;	6	
5.2	Các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường	8	
	- Tiếng ồn, bụi và khói;	2	
	- Kiểm soát nước thải, rác thải, chất thải.	2	
	- Thu gom, vận chuyển đất đá đổ thải	2	
	- Thuyết minh biện pháp Phòng cháy, chữa cháy	2	
6	Mức độ đáp ứng yêu cầu về bảo hành	10	7,0
6.1	Có kế hoạch bảo hành và cam kết mức bảo hành đáp ứng: - Thời gian bảo hành công trình 12 tháng được 05 điểm; - Thời gian bảo hành >12 tháng, cứ mỗi tháng được cộng thêm 0,4 điểm nhưng tối đa không quá 2 điểm; - Thời gian bảo hành < 12 tháng được 0 điểm.	7	
6.2	Phương án sửa chữa trong thời gian bảo hành: Có đề xuất phương án và cam kết sửa chữa kịp thời, đảm bảo chất lượng trong thời gian bảo hành cụ thể đối với từng hạng mục công việc, loại hư hỏng <i>(Nếu không có đề xuất hoặc không có cam kết thực hiện thì nội dung này được 0 điểm).</i>	3	
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ 01/01/2021 tới thời điểm mở thầu	4	
	- Có cam kết về uy tín đáp ứng đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;	4	
	- Không có cam kết về uy tín hoặc cam kết về uy tín không đáp ứng đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;	0	
	<i>Trường hợp liên danh: mỗi thành viên trong liên danh phải đáp ứng</i>		
	<i>Ghi chú: Nhà thầu phải có cam kết về kết quả thực hiện các hợp đồng của mình để làm cơ sở đánh giá.</i>		
	TỔNG CỘNG	<u>100</u>	<u>70</u>